

Số: **83** /KH-UBND

Hải phòng, ngày **05** tháng **4** năm 2024

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Phòng thực hiện chuyên đổi số, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2029

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTG ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 7013/VP-TC2 ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Theo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 61/TTr-KHĐT ngày 05/12/2023; Văn bản số 4934/KHĐT-DN ngày 29/12/2023.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Phòng thực hiện chuyển đổi số, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2029 (Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương và thành phố Hải Phòng trong lĩnh vực chuyển đổi số, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tham gia hội nhập quốc tế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Phòng, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Phòng phát triển, tăng trưởng chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng;

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Phòng tham gia sâu rộng vào hoạt động phát triển kinh tế số của thành phố, khu vực và toàn cầu;

- Thúc đẩy hình thành liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa, giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa và các doanh nghiệp dẫn dắt trong chuỗi trên địa bàn thành phố Hải Phòng (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp lớn trong nước); hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Phòng tham gia thành công cụm liên kết, chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan, đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Đảm bảo sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các đơn vị để hỗ trợ có hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố.

- Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

- Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Định mức thuộc Kế hoạch này không áp dụng đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

III. NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhóm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số

1.1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực hiện theo khoản 1, Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số

Thực hiện theo khoản 2, Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

1.2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) *Hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*

Thực hiện theo khoản 3, Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

b) *Hỗ trợ tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*

Thực hiện theo Khoản 4, Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

2. Nhóm chính sách hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ xác định cụ thể DNNVV trên địa bàn thành phố tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị đáp ứng các tiêu chí xác định được quy định tại Điều 23, 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP để được hưởng các hỗ trợ theo các nội dung sau:

a) *Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu*

Thực hiện theo khoản 1, Điều 25, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khoá/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

b) *Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh*

Thực hiện theo khoản 2, Điều 25, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

Thực hiện theo khoản 3, Điều 25, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

Thực hiện theo khoản 4, Điều 25, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

đ) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

Thực hiện theo Khoản 5, Điều 25, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại kế hoạch này bao gồm:

1. Nguồn kinh phí nhà nước chi thường xuyên của thành phố (gọi chung là kinh phí ngân sách nhà nước).

1.1. Kinh phí thực hiện trong năm 2024, các đơn vị cân đối kinh phí chi thường xuyên, lồng ghép nhiệm vụ được giao trong các hoạt động khác của đơn vị mình năm 2024 để thực hiện. Trong trường hợp kinh phí vượt quá khả năng cân đối, đề nghị các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện.

1.2. Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch trong các năm tiếp theo các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán hàng năm để triển khai thực hiện.

2. Nguồn đóng góp, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước (gọi chung là nguồn đóng góp, tài trợ).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ cụ thể ở Phần III và Phụ lục nhiệm vụ ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông chủ động xây dựng Kế hoạch hàng năm kèm dự toán kinh phí của đơn vị mình gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông thẩm định và bố trí kinh phí nhà nước chi thường xuyên của thành phố cho các đơn vị theo Kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện.

4. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định; chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp, sử dụng các nguồn lực hỗ trợ của thành phố một cách phù hợp, hiệu quả; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh.

5. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong năm đó, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, PCT TT UBND TP;
- Các Sở: KHĐT, KHCN, CT, TC, TTTT;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Phòng: TCNS;
- Lưu: VT, TC2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC
NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2024-2029

(Kèm theo Kế hoạch số **83** /KH-UBND ngày **05/4/2024** của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Nội dung hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Nhóm chính sách hỗ trợ DNNVV thực hiện chuyển đổi số		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh cho DNNVV. - Hỗ trợ thực hiện thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh cho DNNVV. 	Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2029
2	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho DNNVV. - Hỗ trợ tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp cho DNNVV. 	Sở Khoa học và Công nghệ	2024-2029
II	Nhóm chính sách hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị		
1	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. - Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. - Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. - Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. - Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ 	2024-2029